

**BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3199/LĐTBXH-ATLĐ
V/v đề xuất dự án hợp tác kỹ thuật
với Nhật Bản về lĩnh vực An toàn,
vệ sinh lao động.

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2015

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trong những năm qua, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã nhận được sự hỗ trợ, hợp tác có hiệu quả từ Chính phủ Nhật Bản thông qua Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) về lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ), cụ thể: (i) Dự án RAS/08/07M/JPN “Hỗ trợ thực hiện hiệu quả Chương trình quốc gia về ATLĐ, VSLĐ, BHLĐ nhằm tăng cường ATVSLĐ tại nơi làm việc ở Việt Nam” giai đoạn 2009 -2011; (ii) Dự án RAS/12/50M/JPN “An toàn, vệ sinh lao động trong các ngành có nguy cơ cao tại Việt Nam” giai đoạn 2012 - 2014.

Hợp tác với Nhật Bản về công tác ATVSLĐ đã hỗ trợ trong các hoạt động như: xây dựng Luật ATVSLĐ của Việt Nam; công tác huấn luyện và đào tạo về ATVSLĐ cho người lao động trong khu vực nông nghiệp và trong doanh nghiệp vừa và nhỏ; hỗ trợ thực hiện hiệu quả các hoạt động của Chương trình quốc gia về ATVSLĐ giai đoạn 2011-2015; tạo điều kiện cho cán bộ làm công tác ATVSLĐ được cập nhật kiến thức, học hỏi kinh nghiệm của Nhật Bản cũng như của các nước trong khu vực về ATVSLĐ.

Theo đề nghị của Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật bản (JICA), trong tháng 6 năm 2015, các cơ quan chuyên môn của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã có các buổi làm việc với đại diện của JICA để thảo luận về nội dung dự án hợp tác kỹ thuật trong thời gian tới.

Để góp phần triển khai Luật ATVSLĐ vừa được Quốc hội thông qua vào ngày 25/6/2015 và những ưu tiên trọng tâm trong công tác ATVSLĐ trong thời gian tới, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã nghiên cứu và đề xuất Dự án hợp tác kỹ thuật “**Thực thi hiệu quả Luật An toàn, vệ sinh lao động trong khu vực nông nghiệp, làng nghề và doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam**”. Mẫu đề xuất bằng tiếng Việt theo hướng dẫn tại Phụ lục IIa Ban hành kèm theo Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ. Mẫu đề xuất

bằng tiếng Anh theo mẫu Đơn đề xuất của JICA. (gồm 08 bộ được gửi kèm theo).

Mục tiêu của Dự án sẽ tăng cường triển khai thực hiện Luật ATVSLĐ, hướng tới bảo vệ sức khỏe người lao động trong khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa, làng nghề và trong nông nghiệp, đóng góp nguồn lực vào việc thực hiện các mục tiêu của Chương trình quốc gia ATVSLĐ giai đoạn 2016 – 2020.

Trên cơ sở ý kiến đề nghị của phía JICA và để kịp tiến độ gửi đề xuất theo yêu cầu của nhà tài trợ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội gửi quý Bộ đề xuất Dự án theo mẫu quy định, đề nghị quý Bộ tổng hợp trình Chính phủ xem xét, phê duyệt dự án hợp tác kỹ thuật với Nhật bản.

Trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ, hợp tác của quý Bộ./. *Tổng*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Đoàn Mẫu Diệp

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI



DỰ ÁN

THỰC THI HIỆU QUẢ LUẬT AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG
TRONG KHU VỰC NÔNG NGHIỆP, LÀNG NGHỀ
VÀ DOANH NGHIỆP VỪA NHỎ VÀ VỪA Ở VIỆT NAM

Hà Nội, tháng 8 năm 2015

PHỤ LỤC IIa
ĐỀ CƯƠNG DỰ ÁN
(Ban hành kèm theo Nghị định số 38/2013/NĐ-CP
ngày 23 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ)

I. Tên dự án: Thực thi hiệu quả Luật An toàn, vệ sinh lao động trong khu vực nông nghiệp, làng nghề và doanh nghiệp vừa nhỏ và vừa ở Việt Nam.

II. Tên nhà tài trợ: Chính phủ Nhật bản.

III. Tên cơ quan chủ quản, chủ dự án dự kiến: Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

- Địa chỉ: 12 Ngô Quyền, Hà Nội, Việt Nam
- Người liên hệ : Ông Hà Tất Thắng, Cục trưởng Cục An toàn lao động, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
- Tel : (84) 4.39364301. Fax : (84) 4. 3.9362920
- Email : bsw@antoanlaodong.gov.vn

IV. Thời gian thực hiện dự án: 3 năm, từ tháng 6 năm 2016 đến tháng 6 năm 2019.

V. Bối cảnh và sự cần thiết của dự án:

1. Sự cần thiết, vai trò, vị trí

- Nông nghiệp là một trong ba ngành sản xuất có nhiều yếu tố nguy cơ tại nơi làm việc, sau ngành xây dựng và khai thác hầm mỏ. Theo báo cáo của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về TNLD trong sản xuất nông nghiệp, tần suất tai nạn trong sử dụng điện là 7,9‰ (phản nghìn), trong sử dụng máy nông nghiệp là 8,56‰. Tức là trong 100.000 người lao động trong khu vực nông nghiệp thì có 799 người bị tai nạn khi sử dụng điện và 856 người bị tai nạn trong sử dụng máy nông nghiệp. Ngành nông nghiệp là một trong những ngành chủ chốt, đóng góp khoảng gần 20% tổng sản phẩm quốc nội, cung cấp lương thực thực phẩm cho trên 86 triệu người dân Việt Nam, nhiều sản phẩm nông nghiệp được xuất khẩu đến các nước trên thế giới. Tuy nhiên, hiện nay người nông dân đang đối mặt với những công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do làm việc với máy, thiết bị cũ, lạc hậu, thiếu thiết bị che chắn, bảo vệ, thiếu phương tiện phòng hộ khi tiếp xúc với thuốc bảo vệ thực vật; môi trường lao động xấu tiềm ẩn nhiều yếu tố nguy hiểm gây TNLD, môi trường sống bị ô nhiễm bởi thuốc bảo vệ thực vật, chất thải, vv...

- Hiện nay, chỉ riêng khu vực làng nghề, cả nước có 369.000 tổ hợp tác, 19.127 hợp tác xã và 57 liên hiệp hợp tác xã, thu hút 12,5 triệu xã viên, thành viên là hộ gia đình và cá nhân là người lao động. Trong số đó, số người có quan hệ lao động trực tiếp và thường xuyên với các hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã được trả tiền công, tiền lương chiếm khoảng 4,5 triệu người. Việc tuân thủ pháp luật về ATVSLĐ của phần lớn các doanh nghiệp hiện nay còn rất kém, đặc biệt là ở khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ, sản xuất nông nghiệp, làng nghề, lợi ích kinh tế luôn là mối quan tâm hàng đầu, ít quan tâm đến việc phát triển bền vững.

- Công tác bảo đảm ATVSLĐ của các doanh nghiệp của tư nhân, hộ, tổ sản xuất tiêu thụ công nghiệp còn nhiều điểm chưa tốt, người lao động hiện đang làm việc trong điều kiện lao động xấu có nhiều yếu tố bất lợi, có nguy cơ làm gia tăng tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và ô nhiễm môi trường lao động, sức khoẻ người lao động ở loại hình doanh nghiệp này bị giảm sút nghiêm trọng. Qua điều tra của Bộ Y tế ở 135 cơ sở cho thấy một số bệnh như: tim, mạch, hô hấp, tiết liệu, bệnh xương, khớp cao hơn hẳn so với cơ sở sản xuất lớn của nhà nước. Bình quân mỗi năm chỉ có 13,8% chủ sử dụng lao động trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ tư nhân tham gia các lớp huấn luyện ATVSLĐ, chính vì vậy việc cập nhật thông tin, kiến thức và các văn bản quy phạm pháp luật là hạn chế, dẫn tới người sử dụng lao động, cán bộ quản lý chưa hiểu biết đầy đủ về các nghĩa vụ của họ trong công tác BHLĐ, ATVSLĐ mà pháp luật đã quy định.

- Trong giai đoạn 2013- 2020, tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp có xu hướng gia tăng mạnh hơn giai đoạn 2000- 2012, dưới tác động của các nhân tố sau: Sự phát triển mạnh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ với trình độ công nghệ còn lạc hậu và không chú ý đến an toàn lao động, vệ sinh môi trường. Sự phát triển các làng nghề, khu vực kinh tế hộ gia đình trong cơ chế thị trường nếu thiếu sự kiểm soát về ATVSLĐ cũng tiếp tục làm gia tăng ô nhiễm môi trường lao động, môi trường sinh thái và gia tăng BNN.

- Luật ATVSLĐ vừa được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua vào ngày 25/6/2015. Trước đây, các quy định về ATVSLĐ trong Bộ luật Lao động chỉ điều chỉnh đối với hoạt động lao động có quan hệ lao động, chứ chưa quy định các hoạt động ngoài quan hệ lao động. Những đối tượng này chủ yếu tập trung trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, trong các làng nghề. Theo quy định tại Luật ATVSLĐ năm 2015, thì đối tượng điều chỉnh của Luật đã được mở rộng “Người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động”. (*Khoản 3, Điều 2 của Luật ATVSLĐ*). Điều này cho thấy vấn đề bảo đảm ATVSLĐ, cải thiện điều kiện lao động, nâng cao sức khỏe người lao động trong khu vực trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, trong các làng nghề là một yêu cầu đòi hỏi cấp thiết, là trọng tâm trong chính sách và chiến lược bảo vệ người lao động của Việt Nam trong thời gian tới.

- Dự án này được triển khai dựa trên cơ sở kết quả của các chương trình Dự án đã và đang thực hiện. Các mục tiêu, đối tượng và hoạt động của dự án phù hợp với các ưu tiên trọng tâm và hướng đến những thách thức chủ yếu trong công tác ATVSLĐ hiện nay. Để giải quyết cơ bản những tồn tại, thách thức trong công tác ATVSLĐ trong doanh nghiệp vừa và nhỏ, trong nông nghiệp là định hướng lớn và lâu dài trong chủ trương, chính sách và Luật ATVSLĐ và các hoạt động của Chương trình quốc gia về ATVSLĐ 2016-2020. Một trong những mục tiêu mà dự án mong muốn đạt được là duy trì kết quả và tạo ra tính bền vững của các hoạt động. Các hoạt động của Dự án sẽ được lồng ghép với các hoạt động của Chương trình quốc gia và các chương trình liên quan để tăng lợi ích hiệu quả, đóng góp vào mục tiêu chung và mục tiêu về phát triển bền vững.

2. Khái quát các chương trình, dự án khác đã và đang thực hiện bằng những nguồn vốn khác nhau nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan

Nội dung của dự án là duy trì và mở rộng tính bền vững kết quả của các chương trình và dự án đã được triển khai trước đây được triển khai trong nông nghiệp, làng nghề và các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam. Những kết quả, thành tựu mà các dự án trước đã đạt được bao gồm:

- Từ năm 2004, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng xây dựng và kiện toàn chính sách quốc gia về tăng cường ATVSLĐ trong nông nghiệp và nâng cao chất lượng cuộc sống của nông dân. Chính phủ Việt Nam cần các biện pháp thiết thực để thực hiện chính sách mới này. Chương trình tập huấn tên gọi “Phát triển tình làng nghĩa xóm để cải thiện điều kiện lao động” (WIND) là một trong những phương pháp huấn luyện đáp ứng yêu cầu cấp thiết này. Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã đi đầu trong quá trình xúc tiến chương trình WIND, dựa trên những kinh nghiệm thực hiện chương trình tập huấn WIND thành công tại tỉnh Cần Thơ. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã thành lập Ban Chỉ đạo Dự án để mở rộng ATVSLĐ cho nhiều người nông dân hơn nữa cùng với Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Hội Nông dân và Hội Phụ nữ.

- Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), thông qua Chương trình đa – song phương ILO/Nhật Bản, đã hỗ trợ về mặt tài chính và kỹ thuật cho sáng kiến này của Chính phủ Việt Nam. Dự án “Tăng cường Năng lực ATVSLĐ trong Nông nghiệp” RAS/04/M01/JPN (2004-2007). Dự án đã hình thành các cơ chế can thiệp tích cực giữa chính sách quốc gia và các hoạt động. Trong khuôn khổ của dự án “Nâng cao năng lực về ATVSLĐ trong nông nghiệp ở Việt Nam” đã có trên 10 địa phương triển khai tập huấn về ATVSLĐ trong sản xuất nông nghiệp theo chương trình WIND với hàng nghìn kết quả cải thiện của bà con nông dân, giúp tăng năng suất, hiệu quả và an toàn sức khỏe cho người nông dân.

- Chương trình BSPS, Hợp phần 2 “*Cải thiện điều kiện lao động*” Cơ quan phát triển quốc tế (DANIDA) từ 2005-2009 của Chính phủ Vương quốc Đan Mạch đã góp phần vào hoạt động xoá đói giảm nghèo tại Việt Nam theo tinh thần của Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo (CPRGS). Quan trọng hơn, các điều kiện lao động được cải thiện (ví dụ tuân thủ tốt hơn quy định của Bộ Luật Lao động) trong khối tư nhân, đặc biệt trong các DNNVV, có tác động trực tiếp tới điều kiện vật chất và sự đảm bảo cho người công nhân và gia đình của họ vì điều này sẽ giúp giảm nguy cơ về các tai nạn, bệnh nghề nghiệp. Hơn nữa các điều kiện lao động được cải thiện sẽ nâng cao tính cạnh tranh của những doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường thế giới bởi lẽ những khách hàng quan trọng trên thế giới ngày càng tỏ ra quan tâm tới những tiêu chuẩn lao động quốc tế được công nhận. Như vậy, Dự án đã góp phần giúp Việt Nam chuẩn bị tốt hơn trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và tiến trình gia nhập WTO.

- Chương trình quốc gia về Bảo hộ lao động, An toàn lao động, vệ sinh lao động lần thứ nhất, giai đoạn 2006-2010 đã xác định ATVSLĐ trong nông nghiệp là một trong những lĩnh vực ưu tiên để thực hiện việc làm bền vững và an toàn cho nông dân. Đến nay đã có trên 40 tỉnh thành triển khai tập huấn về ATVSLĐ trong sản xuất nông nghiệp theo chương trình WIND. Với cam kết ở cấp quốc gia, ngày càng có nhiều nông dân tham gia vào chương trình WIND tại Việt Nam.

- Thực hiện chương trình Quốc gia về An toàn lao động, vệ sinh lao động giai đoạn 2011-2015, Hội Nông dân Việt Nam tiếp tục mở rộng các hình thức tuyên truyền An toàn, vệ sinh lao động cho nông dân theo Chương trình WIND và triển khai áp dụng mô hình quản lý ATVSLĐ trong làng nghề và trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại nhiều địa phương.

VI. Cơ sở đề xuất nhà tài trợ:

Về cơ sở pháp lý: Quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn coi việc bảo đảm ATVSLĐ là lợi ích thiết thực nhất đối với người lao động được thể hiện rõ qua Văn kiện đại hội Đảng toàn quốc qua các nhiệm kỳ. Khoản 2 Điều 35 Hiến pháp năm 2013 có quy định: "Người làm công ăn lương được bảo đảm các điều kiện làm việc công bằng, an toàn; được hưởng lương, chế độ nghỉ ngơi". Chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2011-2020 đã nêu "Bảo đảm quan hệ lao động hài hòa; cải thiện môi trường và điều kiện lao động". Luật An toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) năm 2015 và vấn đề mở rộng đối tượng điều chỉnh. Chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2011-2020 đã nêu "Bảo đảm quan hệ lao động hài hòa; cải thiện môi trường và điều kiện lao động"; "Phát triển mạnh và đa dạng hệ thống bảo hiểm: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp...". Chỉ thị số 10/2008/CT-TTg ngày 14/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện công tác bảo hộ lao động,

an toàn lao động. Ngày 18/9/2013 Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 29-CT/TW về đẩy mạnh công tác ATVSLĐ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Việt Nam cũng đã phê chuẩn, gia nhập 21 Công ước của ILO, với 12 Công ước liên quan trực tiếp đến công tác ATVSLĐ, đặc biệt là Công ước số 155 về ATVSLĐ và môi trường làm việc (năm 1981) và Công ước số 187 về cơ chế tăng cường công tác ATVSLĐ (năm 2006).

Lĩnh vực ATVSLĐ là một trong những nội dung hợp tác phù hợp với định hướng ưu tiên của Chính phủ Nhật bản. Trên cơ sở những hỗ trợ trước đây thông qua các dự án ILO/Nhật bản đã triển khai hiệu quả ở Việt Nam như đã nêu ở trên. Trong bối cảnh quốc hội Việt Nam vừa thông qua Luật ATVSLĐ, đặt ra vấn đề mở rộng đối tượng, hỗ trợ.

An toàn vệ sinh lao động được bổ sung vào chương trình nghị sự của G20 (nhóm các nền kinh tế lớn) tháng 9/2014, sau khi các Bộ trưởng Lao động và việc làm của G20 tại Hội nghị Melboune, Úc đã quyết định rằng vấn đề nguy cấp này cần được quan tâm trong diễn đàn toàn cầu. Các lãnh đạo tại Hội nghị đã thừa nhận rằng cần những nỗ lực lớn hơn để giảm mức độ chết người, bệnh tật và chấn thương nghề nghiệp hiện đang cao, đặc biệt tại các nước thu nhập thấp và trung bình.

Một trong những nội dung được nhấn mạnh tại Hội nghị Lao động Quốc tế (ILC) lần thứ 104 tại Gio Ne Vơ, Thụy Sỹ từ ngày 6-14/6/2015 là về vấn đề tạo việc làm bền vững, năng suất cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, trong đó nhấn mạnh tầm quan trọng của doanh nghiệp vừa và nhỏ đã tạo ra số lượng 2/3 số lượng việc làm trên toàn cầu. Kết luận hội nghị đã đề nghị Tổ chức lao động quốc tế (ILO) đưa ra các chính sách và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ vào chương trình và ngân sách giai đoạn 2016-2017.

VII. Mục tiêu của Dự án

Thực thi Luật ATVSLĐ hiệu quả, góp phần giảm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp đối với người lao động trong nông nghiệp, làng nghề và trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ thông qua việc phát triển mạng lưới huấn luyện ATVSLĐ và xây dựng mô hình quản lý hiệu quả về ATVSLĐ.

VIII. Đối tượng thụ hưởng dự án:

Nhóm thụ hưởng trực tiếp là các cán bộ ATVSLĐ và các thanh tra viên tại các tỉnh được dự án lựa chọn và tại các cơ quan trung ương. Các cán bộ liên quan đến công tác ATVSLĐ trong các ngành khác nhau sẽ cùng phối hợp thực hiện dự án. Dự án hướng tới mục tiêu tăng cường năng lực ATVSLĐ và củng cố mạng lưới tại cấp tỉnh, cấp huyện, xã cũng như hỗ trợ thực hiện hiệu quả Chương trình quốc gia ATVSLĐ 2016-2020.

Dự án sẽ giúp nâng cao tính thực thi Luật ATVSĐ của các tổ chức đại diện của người lao động và người sử dụng lao động. Đối tượng thụ hưởng sau cùng của dự án sẽ là người người sử dụng lao động và người lao động, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, khu vực kinh tế phi kết cấu và nông nghiệp. Họ sẽ cải thiện ATVSĐ thông qua huấn luyện và chia sẻ thông tin trong khuôn khổ thực hiện hiệu quả Chương trình quốc gia về ATVSĐ.

IX. Tóm tắt các kết quả chủ yếu của dự án

Xuất phát từ những yêu cầu trọng tâm của công tác ATVSĐ trong thời gian tới, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đề xuất thực hiện một dự án hợp tác kỹ thuật với Nhật bản cho giai đoạn tiếp theo với chủ đề như sau : “**Thực thi hiệu quả Luật An toàn, vệ sinh lao động trong khu vực nông nghiệp, làng nghề và doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam**”.

- Hợp phần 1: Nâng cao thực thi Luật ATVSĐ trong nông nghiệp ở Việt Nam
- Hợp phần 2: Nâng cao chất lượng công tác ATVSĐ trong các làng nghề và khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Các kết quả chủ yếu của dự án:

Hợp phần 1: Nâng cao thực thi Luật ATVSĐ trong lĩnh vực nông nghiệp ở Việt Nam

a. Sản phẩm 1.1:Tăng cường khung pháp lý về ATVSĐ nhằm hỗ trợ giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực nông nghiệp.

Các hoạt động:

- Xem xét, đánh giá và phân tích hiện trạng về công tác ATVSĐ trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.
- Tập hợp các văn bản pháp luật và các kết quả, kinh nghiệm các Chương trình ATVSĐ trong sản xuất nông nghiệp đã triển khai.
- Thành lập nhóm công tác tổng hợp, đánh giá, phân tích để đề xuất sửa đổi các chính sách quốc gia và xây dựng các văn bản hướng dẫn Luật ATVSĐ, đảm bảo cơ chế triển khai hiệu quả Luật ATVSĐ trong lĩnh vực nông nghiệp.

b. Sản phẩm 1.2: Xây dựng kế hoạch, chiến lược quốc gia để tăng cường ATVSĐ trong sản xuất nông nghiệp và lồng ghép với các hoạt động của Chương trình quốc gia để tăng cường ATVSĐ trong sản xuất nông nghiệp.

Các hoạt động:

- Tổ chức các hội thảo quốc gia để xây dựng kế hoạch làm việc của quốc gia về ATVSLĐ trong nông nghiệp.

- Kế hoạch lồng ghép với Chương trình quốc gia về ATVSLĐ 2016-2020 để triển khai các hoạt động ATVSLĐ trong sản xuất nông nghiệp.

c. Sản phẩm 1.3: Xây dựng cơ chế hỗ trợ nông dân địa phương có phương pháp cải thiện an toàn, sức khỏe và điều kiện làm việc.

Các hoạt động:

- Rà soát các chương trình, tài liệu, ấn phẩm huấn luyện ATVSLĐ trong nông nghiệp.

- Cập nhật xây dựng và phát hành công cụ, tài liệu huấn luyện ATVSLĐ trong nông nghiệp.

- Xây dựng các công cụ, tài liệu, ấn phẩm hỗ trợ mạng lưới.

d. Sản phẩm 1.4: Phát triển mạng lưới giảng viên ATVSLĐ trong nông nghiệp

Các hoạt động:

- Tổ chức các khóa đào tạo mạng lưới giảng viên nguồn về ATVSLĐ trong nông nghiệp tại các tỉnh dự án trên cơ sở tài liệu huấn luyện của cải thiện điều kiện lao động trong nông nghiệp theo phương pháp WIND.

- Hỗ trợ tổ chức huấn luyện cho bà con nông dân do các giảng viên của dự án thực hiện.

e. Sản phẩm 1.5: Nhân rộng các cải thiện điển hình tốt trong nông dân

Các hoạt động:

- Hình thành mạng lưới các cơ quan liên quan tại địa phương để hỗ trợ kỹ thuật và quản lý đội ngũ giảng viên nông dân đã qua đào tạo.

- Hoạt động theo dõi cải thiện

- Tổng hợp, thu thập các cải thiện tốt về ATVSLĐ được thực hiện.

- Tập hợp, xây dựng và phát hành các án phẩm về các hình ảnh cải thiện tốt của các địa phương.
- Tổ chức các hội thảo khu vực và hội thảo quốc gia để chia sẻ các điển hình tốt.

Hợp phần 2: Nâng cao chất lượng công tác ATVSLĐ trong các làng nghề và khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ.

a. Sản phẩm 2.1: *Nâng cao hiệu quả của hệ thống thanh tra ATVSLĐ để tăng cường năng lực thanh tra theo quy định mới của Luật ATVSLĐ.*

Các hoạt động:

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo và xây dựng năng lực cho cán bộ làm công tác thanh tra về ATVSLĐ tại Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các tỉnh dự án.
- Tổ chức các hội thảo nhằm làm rõ vai trò và trách nhiệm của các đối tác khác nhau trong hệ thống thanh tra.
- Các hoạt động đào tạo nâng cao năng lực thanh tra cho các cán bộ thuộc Bộ LĐTBXH, Sở LĐTBXH tham gia vào công tác thanh tra dựa trên các chương trình và tài liệu đào tạo có sẵn của Trung tâm huấn luyện quốc gia về ATVSLĐ.
- Xây dựng và thực hiện các cơ chế, công cụ cải tiến công tác thanh tra hiệu quả.
- Các buổi hội thảo điều phối cấp trung ương.
- Các hoạt động động tham quan và khảo sát học tập kinh nghiệm về công tác thanh tra ATVSLĐ.
- Hỗ trợ mua sắm các thiết bị cần thiết cho cán bộ làm công tác thanh tra ATVSLĐ của Bộ và Sở LĐTBXH mà trước đây chưa có.

b. Sản phẩm 2.2. *Tăng cường năng lực tư vấn, cung cấp dịch vụ cho các đối tượng làm công tác quản lý, cán bộ ATLD và người lao động của doanh nghiệp.*

Các hoạt động:

- Hình thành mạng lưới các chuyên gia tư vấn về lĩnh vực ATVSLĐ tại Cục An toàn lao động và các tỉnh dự án để hỗ trợ cung cấp thông tin về ATVSLĐ nhằm tăng cường cải thiện điều kiện lao động trong doanh nghiệp, nhằm phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, tập trung vào các doanh nghiệp có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Tập huấn nâng cao năng lực cho các cán bộ, người làm công tác ATVSLĐ trong doanh nghiệp (kỹ năng truyền thông, Quản lý rủi ro, kiểm soát nguy cơ, cải thiện điều kiện, kỹ năng điều tra, tổng hợp báo cáo tai nạn lao động...);

c. Sản phẩm 2.3: *Tăng cường phổ biến pháp luật về ATVSLĐ để nâng cao nhận thức phòng ngừa tai nạn lao động, bảo vệ sức khỏe, tính mạng cho người lao động trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.*

Dự án sẽ hỗ trợ phổ biến thông tin để thực thi các tiêu chuẩn, quy chuẩn và Luật ATVSLĐ cũng như tăng cường hiệu quả của các kênh thông tin.

Các hoạt động:

- Nâng cao nhận thức về ATVSLĐ cho các đối tượng trong các làng nghề và doanh nghiệp vừa và nhỏ:

+ Triển khai các hoạt động tư vấn, hỗ trợ cung cấp thông tin về các quy định pháp luật ATVSLĐ cho các làng nghề.

+ Các hoạt động tư vấn các doanh nghiệp đầu tư áp dụng các phương án cải thiện điều kiện lao động; tư vấn hỗ trợ xây dựng câu lạc bộ, góc an toàn vệ sinh lao động, các mô hình về ATVSLĐ; tư vấn, hỗ trợ nâng cao năng lực, tổ chức huấn luyện, đào tạo, đầu tư phòng ngừa tai nạn lao động, cải thiện môi trường lao động.

+ Tổ chức các chiến dịch và sự kiện truyền thông về ATVSLĐ. Hỗ trợ thông qua các hoạt động của Tuần lễ quốc gia ATVSLĐ-PCCN được Chính phủ phát động hàng năm.

- Huấn luyện để cải thiện điều kiện lao động cho các đối tượng trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

+ Huấn luyện cho giảng viên ATVSLĐ và người lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ thông qua chương trình huấn luyện cải thiện điều kiện lao động trong doanh nghiệp của Trung tâm Huấn luyện quốc gia về ATVSLĐ.

+ Thăm các doanh nghiệp đã tham gia huấn luyện để thu thập các cải thiện.

+ Tổ chức các Hội thảo cấp quốc gia và hội thảo quốc tế chia sẻ thành tựu về cải thiện ATVSLĐ trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

d. Sản phẩm 2.4: *Hỗ trợ phát triển mô hình quản lý hiệu quả công tác ATVSLĐ trong các làng nghề và trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.*

Các hoạt động:

- Hỗ trợ áp dụng mô hình quản lý hiệu quả công tác ATVSLĐ trong các làng nghề:
 - + Xây dựng mô hình quản lý ATVSLĐ trong các làng nghề.
 - + Xây dựng và ban hành hướng dẫn, quy trình triển khai mô hình.
 - + Tổ chức các hội thảo giới thiệu mô hình.
 - + Tổ chức tập huấn công cụ và và hướng dẫn áp dụng mô hình.
 - + Khảo sát, lựa chọn địa điểm và áp dụng thí điểm các mô hình.
 - + Xây dựng công cụ và đánh giá hiệu quả mô hình.
 - + Xây dựng và phát hành sổ tay hướng dẫn mô hình quản lý ATVSLĐ làng nghề.
- Chia sẻ và nhân rộng điển hình tốt về cải thiện điều kiện lao động điển hình trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ:
 - + Tập hợp, xuất bản chia sẻ những kinh nghiệm tốt về ATVSLĐ trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
 - + Tổ chức hội thảo và tham quan học tập kinh nghiệm nhằm báo cáo, chia sẻ những điển hình tốt.

X. Tổng vốn của dự án:

1. Vốn ODA (quy đổi ra đồng Việt Nam và đô la Mỹ): Kinh phí tài trợ hợp tác kỹ thuật từ Chính phủ Nhật Bản: Khoảng 19 tỷ đồng Việt Nam bằng 920.000 USD cho 3 năm.
2. Nguồn và vốn đối ứng (đồng Việt Nam và quy đổi ra đô la Mỹ): Đối ứng vốn của Chính phủ Việt Nam (ngân sách của nhà nước thông qua các hoạt động của Chương trình quốc gia về ATVSLĐ 2016-2020) khoảng 6,5 tỷ đồng Việt nam bằng 300.000 USD (bao gồm cả đóng góp cơ sở vật chất, đóng góp nguồn lực để chỉ đạo, điều hành, quản lý và tổ chức thực hiện dự án từ phía các cơ quan chủ trì dự án).

XI. Tổ chức quản lý thực hiện dự án

1. Các cơ quan thực hiện dự án:

- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (chủ dự án)
- Bộ Y tế
- Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam
- Hội Nông dân Việt Nam
- Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam
- Các tổ chức liên quan.
- Các địa phương: Hòa Bình, Nam Định, Hà Tĩnh, Lào Cai, Lâm Đồng, Quảng Nam, Đồng Nai.

Nhóm thực hiện Hợp phần 1:

- Cơ quan chủ trì: Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
- Thành viên: Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Trung ương Hội nông dân Việt Nam.
- Các tổ chức liên quan và các địa phương.

Nhóm thực hiện hợp phần 2:

- Cơ quan chủ trì: Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
- Thành viên: Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Phòng Thương mại công nghiệp Việt Nam, Liên minh HTXVN, Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam.
- Các tổ chức liên quan và các địa phương.

2. Phương thức quản lý điều hành

- Các chuyên gia của Nhật Bản và chuyên gia ILO sẽ tham gia và hỗ trợ kỹ thuật vào suốt quá trình triển khai dự án thông qua Văn phòng JICA tại Việt Nam. Văn phòng JICA sẽ hỗ trợ về mặt hành chính các hoạt động dự án.
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thành lập Ban tư vấn (ban chỉ đạo) dự án gồm lãnh đạo các Bộ ngành liên quan để tư vấn chỉ đạo hoạt động của dự án; thành lập Ban quản lý dự án gồm các cán bộ từ Cục An toàn lao động phối hợp với Văn phòng JICA để quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động của dự án.

- Các địa phương thành lập Ban hỗ trợ dự án để tổ chức triển khai các hoạt động dự án tại địa phương.

XII. Phân tích sơ bộ về hiệu quả, tác động và tính bền vững của dự án

1. Hiệu quả và tác động về kinh tế, xã hội, môi trường

- Thông qua dự án sẽ góp phần cải thiện điều kiện lao động, cải thiện môi trường làm việc, tạo ra việc làm xanh cho người lao động, thông qua đó góp phần bảo vệ môi trường sống và làm việc an toàn và sức khỏe người lao động, cộng đồng.
- Tăng cường nâng cao nhận thức cộng đồng, ý thức tuân thủ pháp luật về ATVSLĐ của người lao động, góp phần năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động, xây dựng phát triển kinh tế xã hội bền vững của doanh nghiệp và đất nước.
- Việc cải thiện tốt điều kiện và môi trường lao động đã góp phần vào việc giảm ô nhiễm môi trường sinh thái nói chung, đặc biệt tong việc phát tán hơi khí độc, bụi gây bệnh tật trong cộng đồng. Với môi trường làm việc an toàn và vệ sinh, người lao động giảm tâm lý căng thẳng, lo sợ bị mắc bệnh, bị tai nạn, giúp tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, thu nhập và phúc lợi của người lao động được nâng cao. Giảm TNLD, BNN cũng góp phần tiết kiệm hao phí sức lao động xã hội, giảm tỷ lệ đói nghèo, giảm gánh nặng cho xã hội.

2. Tính bền vững sau khi dự án kết thúc

Các hoạt động của dự án được thực hiện trong khuôn khổ Luật ATVSLĐ và các mục tiêu của Chương trình quốc gia về ATVSLĐ. Các cơ quan phối hợp, các đại biểu tham dự hội thảo và tập huấn đều là nguồn lực chủ yếu để duy trì và phát triển các hoạt động về sau của dự án. Sau khi dự án kết thúc, các cơ quan thực hiện dự án và đối tác sẽ tiếp tục đóng vai trò chủ chốt trong việc triển khai các hoạt động ATVSLĐ tiếp theo.

MINISTRY OF LABOUR INVALIDS AND SOCIAL AFFAIRS



PROJECT

**EFFECTIVE IMPLEMENTATION OF LAW ON
OCCUPATIONAL SAFETY AND HEALTH IN AGRICULTURE,
TRADE VILLAGES AND SMALL AND MEDIUM
ENTERPRISES IN VIETNAM**

Hà Nội, tháng 8 năm 2015

APPLICATION FORM FOR JAPAN'S TECHNICAL COOPERATION

1. **Date of Entry:** Day 10 Month 08 Year 2015
2. **Applicant:** The Government of Vietnam
3. **Technical Cooperation (T/C) Title:** Effective implementation of Law on occupational safety and health in agriculture, trade villages and small and medium enterprises in Vietnam.
4. Technical Cooperation Project / Technical Cooperation for Development Planning
 Science and Technology Research Partnership for Sustainable Development (SATREPS)
 Individual Expert Individual Traininga Equipment

5. **Contact Point (Implementing Agency):** Ministry of Labour, Invalids and Social Affairs

Address: 12 Ngo Quyen Street, Hanoi, Vietnam

Contact Person: Mr. Ha Tat Thang, Director of Bureau for Safe Work

Tel. No.: (84) 4.39364301 Fax No. (84) 4. 3.9362920

E-Mail: bsw@antoanlaodong.gov.vn

6. Background of the T/C

(Current conditions of the sector, Government's development policy for the sector, Issues and problems to be solved, Existing development activities in the sector, the Project's priority in the National Development Plan / Public Investment Program, etc.)

6.1. Policy of State and Party:

Consistent view of Party and State of Vietnam is always to ensure OSH to be the most practical benefit for employees demonstrated through document of National Party Congress in all tenures.

- Political report submitted to the 10th Party Congress states that “Paying attention to labour protection; improving working condition; limiting labour accidents”
- Clause 2 of Article 35 of 2013 Constitution stipulates: “Employees are guaranteed equal and safe working conditions; and have the right to wages and rest periods”
- Vietnam’s socio-economic development strategy for the period of 2011-2020

states: “Ensure harmonious labour relations; improve the quality and conditions of working environment”.

- Law on Occupational safety and health (OSH) in 2015 and extending subject of adjustment.

- Vietnam's socio-economic development strategy for the period of 2011-2020 states: “Ensure harmonious labour relations; improve the quality and conditions of working environment”; “Strongly develop and diversify insurance system: social insurance, unemployment insurance, industrial accident and disease insurance, etc”.

- Directive no 10/2008/CT-TTg dated 14/03/2008 by the Prime Minister on strengthening the implementation of labour protection, occupational safety.

- On 18/9/2013, the Secretariat of the Central Party Committee stimulated Directive no 29-CT/TW on promoting OSH implementation in the period of industrialization, modernization and international integrate.

- Vietnam ratified, acceded 21 conventions of ILO of which 12 conventions directly related to OSH, particularly convention no 155 on OSH and working environment (1981) and convention 187 on promotional framework on OSH (2006)

- Joint Circular no 01/2011/TTL-BL ĐTBXH-BYT on guiding the organization of OSH in labour employing establishment.

6.2. Current situation of OSH in agricultural production and small and medium enterprise, trade villages

- Agriculture is one of three manufactory industries with high risk at workplace, after construction and mining. According to the report of MOLISA on occupational accident in agricultural production, the frequency of accident in electricity usage is 7.9% and in operating agricultural machinery is 8.56%. It means that in 100,000 employees in agricultural industry, there are 799 people suffering accident in electricity usage and 856 accident victims in using agricultural machinery. Agriculture is one of the key industries contributing 20% to gross domestic product, supplying foods for over 86 million Vietnamese and many agricultural products are exported to countries around the world. However, famers now are facing the heavy, harmful and dangerous work due to using old and outdated machineries, lack of protection equipment while contacting pesticides; working environment potentially has factors causing occupational accident, living environment is polluted by pesticides, wastes,...

- Currently, in only trade villages nationwide, there are 369,000 cooperative groups, 19,127 cooperatives and 57 unions of cooperatives attracting 12.5 million members being households and employees. Amongst, number of people having regular and direct labour relationship to and being paid by cooperatives and unions of cooperatives is 4.5 million people. The compliance with Law on OSH of majority of enterprises is poor, particularly in small and medium enterprises in agriculture, trade villages where people concern economic benefits first and are careless to sustainable development.

- The situation on OSH in small and medium enterprises: OSH work in private companies, households and small handicraft businesses is not good, employees are now working under bad conditions with high risk of occupational accident, diseases and polluted working environment; employees' health in this sector is depressed seriously. Through the investigation of Ministry of Health at 135 businesses shows that some diseases are higher than large state owned businesses such as: heart, pulse, respiratory organs, urinary organs, bone and joint. Each year, averagely there is only 13.8% employers in small and medium enterprises participating into OSH training courses, therefore the update of information, knowledge and legislative documents is limit that make the employers and managers not understand fully about their responsibilities in labour protection and OSH prescribed by law.

6.3. Difficulties, challenges of OSH in SMEs, trade villages and agricultural sector.

- In the period 2013-2020, situation of occupational accident and diseases is tendentious to increase stronger than the period 2000-2012 caused by these following factors: The strong development of small and medium enterprises along with outdated technological level and carelessness to occupational safety and environment. The development of trade villages, household business in market mechanism without control of OSH will pollute the working environment, ecological environment and increase occupational disease.

- The labour forces in agriculture, forestry and fisheries make up 50% of total workforce nationwide; the more farmers use machineries, equipment, fertilize, pesticide in implementation of industrialization, modernization in agriculture, the more risk of occupational accident and poison of pesticide they get, while lacking the OSH forces at commune level. Besides, international economic integration demands requirements on social responsibilities from enterprises to ensure occupational safety and health.

- In the period 2013 – 2020, each year is forecasted to have 170,000

occupational accident victims with 2,000 fatal people causing damage of 2 thousand billion VND/year.

6.4. Key direction of OSH policy in the future:

- Since 2000, Vietnam signed Joint Declaration on millennium development of United Nations aimed to achieve 8 development goals in 2015: eradicate hunger and reduce poverty and help people to have healthy and prosperous life. Safety, health and working environment are prerequisite condition to create income for farmers and to reduce poverty.
- Regarding to regulation of Labour code 2012, it is applicable to labour activities that have labour relations, but not applicable to activities beyond the labour relations (individuals using equipment with strict requirements on OSH; house owner hiring employee for civil work; employees in agriculture and fishery; free labourers). These objects are majorly in agriculture, trade villages and households. According to regulation in OSH Law in 2015, subjects are extended than current subjects in Labour Code 2012, particularly “employees working not under labour contract”, (Clause 3, article 2 of OSH Law). This shows that the issue to ensure OSH, improve working conditions, promote health for workers in informal section (employees in agriculture, trade villages and small-medium enterprises, private business) is the necessary requirement and main focus of policy and strategy to protect labourers of Vietnam in the coming time.

6.5. The achievements on OSH improvement in small and medium enterprises, trade villages and agriculture in programs implemented at nation level.

Content of this project is to maintain and expand the sustainable achievements of programs and projects implemented before in agriculture, trade villages and small-medium enterprises in Vietnam. The results and achievements of the implemented projects include:

- Since 2004, Ministry of Labour, Invalids and Social Affairs in corporation with Ministry of Health and Ministry of agriculture and rural development jointly developed and completed consolidated national policy for improving OSH in agriculture and the quality of farmers' lives. The Vietnam government needed practical measures to implement this new policy. The WIND training programme “Work Improvement in Neighbourhood Development” was one measure that filled this immediate need. The

Bureau of Safe Work (BSW), MOLISA, took the lead in promoting the WIND programme, referring to the successful experiences of the WIND training programme in Cantho. MOLISA formed a project steering committee to extend OSH protection to more farmers together with MOH, MOARD, the Farmers' Union and the Women's Union.

- The ILO, through the ILO/Japan Multi-bilateral Programme, provided timely financial and technical assistance to this initiative of the government of Vietnam. The project named "OSH Capacity Building in Agriculture", RAS/04/M01/JPN (2004-2007) formulated active interaction mechanisms between national policy and activities. In the framework of project "OSH capacity improvement in agriculture in Vietnam", there are over 10 localities implementing OSH training in agricultural production as WIND programme with the result of thousands of improvements from farmers, contributing to increase productivity and health for farmers.

- Business Sector Programme Support, component 2 "Improving working conditions" of Danish development assistance programmes (DANIDA) in 2005-2009 of Kingdom of Denmark contributes to the hunger elimination and poverty reduction in Vietnam in line with the Comprehensive Poverty Reduction and Growth Strategy (CPRGS). Significantly, improved working conditions (better compliance with regulation of Labour Code) in private sector, particularly in SMEs have direct impact on physical conditions and ensure for workers and their families because it helps reduce the risk of occupational accidents, diseases. Moreover, the improved working conditions will enhance the competitiveness among enterprises of Vietnam on the world market because the customers concern more and more about recognized international labour standards. The project thus contributes to better preparation of Vietnam in the international economic integration and WTO accessing progress.

- The 1st Nation Programme on labour protection, occupational safety and health for period 2006-2010 specifies OSH in agriculture be one of priority sectors to implement sustainable works and safety for farmers. At present, there are over 40 provinces implementing OSH training in agriculture according to WIND programme. At national level, there are more and more farmers participating into the training course to improve working conditions in agriculture (WIND) in Vietnam.

- Implementation of National Programme on Occupational safety and health in the period 2011-2015: Vietnam Farmer Union continuously expands the propaganda on OSH to farmers including OSH training activities in accordance with WIND training programme assigned by Prime Minister in Decision no 2281/QD-TTg dated 10th

December 2011.

6.6. Stemming from core requirement of OSH in the future, MOLISA initiates to implement a technical corporation project for the next phase with the title "Effective implementation of occupational safety and health in agriculture, trade villages and SMEs in Vietnam".

- Component 1: Improve the compliance with OSH law in agriculture in Vietnam
- Component 2: Improve OSH work in trade villages and SMEs.

7. Outline of the T/C

(1) Overall Goal

Effective implementation of OSH contributing to reduce occupational accident and diseases for workers in agriculture, trade villages and small and medium enterprises by developing OSH training network and building effective OSH management model.

(2) T/C Purpose

(Objective expected to be achieved by the end of the project period. Elaborate with quantitative indicators if possible)

- Regulations guiding OSH law includes provisions on OSH in agriculture, trade villages and SMEs.
- 50 trade villages, enterprises are implemented effective management model on OSH and updated information and disseminated OSH law.
- 1,000 OSH trainers in agriculture are provided training skills, updated information on OSH.
- 2,000 people working related to strict requirement on OSH are trained about OSH in SMEs.
- 500 officials work in management agencies and labour inspection agencies at central and locality.
- Training materials designed to teach about OSH are given to OSH training courses in agriculture.
- OSH is improved in agriculture, trade village and SMEs.

(3) Outputs

(Objectives to be realized by the “T/C Activities” in order to achieve the “T/C Purpose”)

Product and activities of project:

Component 1: Improve the compliance with OSH law in agriculture in Vietnam

a. Product 1.1: Strengthen legal framework on OSH in order to support the addressing of issues in agricultural sector.

Activities:

- Review, evaluate and analyse current situation of OSH in agricultural production.
- Collect legal documents and results, lessons of implemented OSH programmes in agriculture.
- Establish working group to collect, evaluate, analyse in order to propose amendments to national policies and develop guidance for OSH law, ensure effective implementing mechanism of OSH law in agriculture.

b. Product 1.2: Build national strategy, plan and insert to activities of National Programme to improve OSH in agricultural production.

Activities:

- Organize national workshop to build national working schedule on OSH in agriculture.
- Plan inserted to National programme on OSH 2016-2020 to implement OSH activities in agriculture.

c. Product 1.3: Develop assistant mechanism to local farmers to improve safety, health and working conditions.

Activities:

- Review programmes, documents, publications on OSH training in agriculture.
- Update, develop and publish tools, materials for OSH training in agriculture.
- Develop tools, materials and publication to support network.

d. Product 1.4: Develop OSH trainer network in agriculture

Activities:

- Organize training of trainer network for OSH in agriculture in provinces on the basis of training materials to improve working conditions in agriculture under the WIND method.
- Assist trainers of project to organize training for farmers.

e. Product 1.5: Multiply the good practices among farmers

Activities:

- Establish a network of relevant agencies at locality for technical support and management of trained farmers.

- Monitor the improvement
- Summarize and collect the good improvements on OSH.
- Assemble, develop and publish publications on good improvements of localities.
- Organize regional and national workshops to share good practices.

Component 2: Improve OSH work in trade village and small and medium enterprises.

a. Product 2.1: *Improve the effectiveness of OSH inspection system to strengthen inspection capacity in accordance with new regulation of OSH law.*

Activities:

- Conduct survey, evaluate need on training and raise capacity for OSH inspection staff at Ministry of Labour, Invalids and Social Affairs.
- Organize workshops aiming at clarifying role and responsibility of various partners in the inspection system.
- Training activities to improve inspection capacity for inspection officials of MOLISA, Department for Labours, Invalids and Social Affairs (DOLISA) based on training materials and programmes of National Training Center for OSH
- Build and implement mechanism and tools to improve inspection effectively.
- Workshops for coordinators at central level.
- Activities for sightseeing and experience learning on OSH inspection.
- Support to procurement of necessary equipment for OSH inspection officials of MOLISA and DOLISA.

b. Product 2.2. *Improve the advisory ability, supply service for people in charge of OSH management, staff and employees in enterprises.*

Activities:

- Establish network of consultants on OSH in Bureau for Safe Work and provinces to support in OSH information in order to improve working conditions in enterprises and prevent occupational accidents and diseases in enterprises with high risk.
- Training to improve capacity for OSH staff in enterprises (Communication skills, control and management of risk, improvement of conditions, inspection skill, summary and report on occupational accidents ...);

c. Product 2.3: Enhance the dissemination of OSH law to raise awareness about occupational accident prevention, health and life protection for employees in small and medium enterprises.

Project will support in dissemination of information to implement standards and regulations of OSH Law as well as improvement of effectiveness of information channels.

Activities:

- Raise awareness about OSH for people in trade villages and SMEs:
 - + Deploy advisory and support activities to supply information on OSH regulation to trade villages.
 - + Consulting activities for investment enterprises to apply measures to improve working conditions; Consulting and supporting to build clubs, OSH corner, OSH models; Consulting and supporting to raise awareness, training organization, training, investment for preventing occupational accident and working environment improvement.
 - + Organize media event and strategy on OSH, support through activities of National Week on OSH - FPE launched by the Government yearly.
- Training to improve working conditions for people in small and medium enterprises.
 - + Training for OSH trainers and employees with strict requirement on OSH in SMEs through training programme for working condition improvement of National Training Center for OSH.
 - + Visit enterprises attending training for collecting improvement experiences.
 - + Organize national workshops and international workshops to share achievements in OSH improvement at SMEs.

d. Product 2.4: Support to develop OSH effective management model in trade villages and SMEs.

Activities:

- Support to apply OSH effective management model to trade villages:
 - + Develop OSH management model in trade villages.
 - + Develop and issue guidance, process to apply model.
 - + Organize workshops to introduce models.

- + Organize training tools and guidance to apply models.
- + Conduct survey, choose location and apply pilot models.
- + Develop tools and evaluation of effective models.
- + Build and publish guidance of OSH management samples in trade villages.
- Share and multiply good samples on working condition improvement in SMEs:
- + Collect, publish experiences on OSH in SMEs.
- + Organize workshops and study tours to report and share good practices.

(4) T/C Site

(In case the proposed T/C assumes a particular area, please enter the name of the target area for the T/C and attach a rough map to the documents submitted. The attached map should be at a scale that clearly shows the project site.)

(5) T/C Activities

(Specific actions intended to produce each “Output” of T/C by effective use of the “Input”.)

(6) Input from the Recipient Government

(Counterpart personnel (identify the name and position of the Project manager), support staff, office space, running expenses, vehicles, equipment, etc.)

Project implementing Agency:

- Ministry of Labour – Invalids and Social Affairs
- Ministry of Health
- Vietnam General Confederation of Labour
- Vietnam Chamber of Commerce and Industry
- Ministry of Agriculture and Rural Development
- Vietnam Cooperative Alliance

- Vietnam Farmer's Union
- Agency for Small and Medium Enterprises Development
- Relevant organizations.
- Localities: Hoa Binh, Nam Dinh, Ha Tinh, Lao Cai, Lam Dong, Quang Nam, Dong Nai.

Implementing Team of Component 1:

- Host agency: Ministry of Labour – Invalids and Social Affairs
- Member: Ministry of Health, Ministry of Agriculture and Rural Development, Vietnam General Confederation of Labour, Vietnam Farmer's Union.
- Relevant organizations.

Implementing Team of Component 2:

- Host Agency: Ministry of Labour – Invalids and Social Affairs
- Member: Vietnam General Confederation of Labour, Vietnam Chamber of Commerce and Industry, Vietnam Cooperative Alliance, Agency for Small and Medium Enterprises Development
- Relevant organizations.

Project budget:

- Budget funded from Japanese Government for technical cooperation: about 920,000 USD for 3 years.
- Counterpart fund of Vietnamese Government (State budget through activities of National Programme on OSH 2016-2020) is: 300,000 USD (including infrastructure contributions, resources contribution to direct, operate, manage and organize project implementation from the agencies in charge of project)

(7) Input from the Japanese Government

(Number and qualification of Japanese experts/consultants, contents of training (in Japan and in-country) courses, seminars and workshops, equipment, etc.)

- ILO and Japanese experts are going to consult, support technically during project implementation (Including technical consultancy, travel and training)

- Provide financial and equipment support for project implementation.

8. Implementation Schedule

Month 06 Year 2016 ~ Month 06 Year 2019

9. Description of Implementing Agency

(Budget allocated to the Agency, Number of Staff of the Agency, Department/division in charge of the T/C, etc.)

10. Related Information

(1) Prospects of further plans and actions/ Expected funding resources for the Project:

(If implementing agency plans to take some (future) actions in connection with this proposed project, please describe the concrete plans/action and enter the funding sources for the plans and actions.)

Prospect of Project:

This project is implemented based on the results of the implemented programmes. The goals, object and activities of project are in accordance with the priority and orienting to main challenges in OSH at present. Addressing the exists, challenges basically in OSH in SMEs, agriculture is long term orientation in policy and OSH law and other activities of National Programme on OSH 2016-2020. One of objectives of the project is to maintain achieved results and create the sustainability for activities. The project activities will be inserted to activities of the National Programme and other relevant programmes to increase effective benefit, contributing to the general goal and sustainable goal.

- Integration activities of other funding agencies:

+ National Programme on OSH 2016-2020.

+ The projects will be implemented with partners in the future (ILO, USA).

- The related information and documents:

+ System of policies, laws on OSH of Vietnam

+ National Programme 2006-2010.

+ National Programme 2011-2015.

+ Draft of National Programmes for 2016-2020.

- + Results and training materials of Project for OSH capacity building in agriculture in Vietnam; training documents of OSH training center.
- + Report on achievements of Project on supporting effective implementation of National Programme on labour protection, OSH aimed to improve OSH at workplace in Vietnam.

(2) Activities in the sector by other donor agencies, the recipient government and NGOs and others:

(Please pay particular attention to the following items:

- Whether you have requested the same project to other donors or not.*
 - Whether any other donor has already started a similar project in the target area or not.*
 - Presence/absence of cooperation results or plans by third-countries or international agencies for similar projects.*
 - In the case that a project was conducted in the same field in the past, describe the grounds for requesting this project/study, the present status of the previous project, and the situation regarding the technology transfer.*
 - Whether there are existing projects/studies regarding this requested project/ study or not.*
- (Enter the time/period, content and concerned agencies of the existing studies.)*

11. Global Issues (*Gender, Poverty, Climate change, etc.*)

(Any relevant information of the project from global issues (gender, poverty, climate change, etc.) perspective.)

after Ministers of Labour and Employment of G20 at conference at Melbourne, Australia decided that this urgent issue needed to be mentioned in global forum. Leaders at the Conference acknowledged that it is necessary to make greater efforts to reduce occupational death, illness and injury, especially in countries with low and medium income.

- One of emphasized contents at 104th International Labour Conference (ILC) at Geneva, Switzerland from 06/06/2015 to 14/06/2015 is the issue of sustainable job, productivity for SMEs, which emphasized the importance of SMEs in creation of 2/3 numbers of jobs globally. In conclusion, the conference proposes ILO to put policy and programme to support SMEs into the Programme and Budget for period 2016-2017.

- The goal of OSH global orientation Programme of ILO is to address risk and the priority of this Programme is vulnerable group at national level, sector and enterprise in the informal economy as well as in agriculture.

12. Environmental and Social Considerations

(Incase of Technical Cooperation Project (including SATREPS) / Technical Cooperation for Development Planning, please fill in the attached screening format.)

(Note) If JICA considers that the environmental and social considerations are required to the T/C, the applicants agree on JICA's information disclosure of the T/C for public hearing in accordance with JICA guidelines for environmental and social considerations as stated Question 11 in attached Screening Format.

- Project will contribute to improve working conditions, environment and create green jobs for employees, thereby contribute to protect living environment and safe work and health for employees and community.

- Raising awareness of community, compliance of employees with law on OSH, contributing to increase productivity, quality, labour effectiveness, sustainable economic development of enterprise and country

- The improved working condition and environment contributes to reduce environment pollution, especially in reducing poison gas causing diseases in community. Working in the safe and healthy environment, employees will reduce stress, fear of illness, accident that help increase their productivity and product quality, income and welfare. Reduction of occupational accident, diseases will also contribute to save labour cost of society, reduce hunger and social burden.

13. Others

Signed:

Title:

On behalf of the Government of

Date: _____